

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: **58/2021/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Lương, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị Xuân L** – sinh năm 1985

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Phạm Tiến P** – sinh năm 1980

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Xuân L và anh Phạm Tiến Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lâm Thị Xuân L và anh Phạm Tiến P có 02 người con chung Phạm Lâm Bảo C, sinh ngày 23/4/2018 và Phạm Lâm Bảo T, sinh ngày 18/12/2016. Hai bên thống nhất giao 02 con chung tên Phạm Lâm Bảo C và Phạm Lâm

Bảo T cho chị Lâm Thị Xuân L nuôi dưỡng. Anh Phạm Tiến P cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa con là 3.750.000đ/tháng (02 con là 7.500.000đ/tháng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 05/2021.

Anh Phạm Tiến P được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cấm cản.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung và cho vay nợ: Hai bên thống nhất không có nợ chung và không cho ai vay nợ.

* Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ theo đó chị L nộp 75.000đ, anh P nộp 75.000đ, án phí cấp dưỡng là 150.000đ, tổng cộng là 300.000đ. Chị L tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000005 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh